

Phẩm 12: THẤY PHẬT A-SÚC

Bấy giờ, Đức Thế Tôn hỏi Trưởng giả Duy-ma-cật:

–Tộc tánh tử! Ông muốn thấy Như Lai nhưng thấy bằng cách nào?

Trưởng giả Duy-ma-cật thưa:

–Con nhìn thấy Đức Thế Tôn trước không sinh, sau không diệt, hiện tại không trụ, rỗng lặng, nhập vào không thực có. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đã lìa ba cõi, không còn mỗi một. Hiểu rõ ba môn giải thoát, đặc trí của ba đạt. Lấy chỗ không đến để đạt đến tất cả pháp. Được vô ngại, trụ vững nơi sự chân thật như không chỗ trụ, như trí tuệ không xen tạp. Không sinh các nhân duyên, không tướng tạo ra, không tướng thuần thực, không tướng tạm thời, không phải một tướng, không phải không tướng. Không phải không nhìn thấy, không phải nhìn thấy, không phải nhìn thấy kỹ, không phải nhìn thấy sơ qua. Không phải ở bờ bên này, không phải qua bờ bên kia, không phải ở giữa dòng. Không lấy cái này, không lấy cái kia, không lấy cái khác. Không hiểu bằng trí tuệ, không trụ nơi thức, không tối, không sáng, không rõ ràng, không tên tuổi, không mạnh, không yếu. Không chỉ dạy, không phải không chỉ dạy. Không sạch, không phải không sạch. Không tạo tác, không phải không tạo tác. Không nói, không im. Không phải cho, không phải nhận. Không phải trì giới, không phải phạm giới. Không phải nhẫn nhục, không phải tranh cãi. Không phải tinh tấn, không phải biếng trễ. Không phải thiền định, không phải tán loạn. Không phải trí tuệ, không phải ngu si. Không thật, không dối, không ra, không vào, không đến, không đi, đoạn trừ các âm thanh tạp loạn. Chẳng phải có cõi, chẳng phải không có cõi. Không còn hữu dư, chẳng phải diệt tận. Không khuôn mẫu, không nhớ tưởng, không lấy, không bỏ, bình đẳng với chánh pháp. Không thể cân, không thể lường. Không phải đi qua, không phải trở lại, không phải tạo tác, không phải thấy, không phải nghe. Chẳng phải ý, chẳng phải thức. Vượt qua đời sống, thẳng đến tuệ giác, bình đẳng với chúng sinh. Giảng thuyết hết thủy pháp, không đời sống, không của cải, không chướng ngại, đối với tất cả thọ đều ưa thích. Không xem xét, không kích động, không hủy hoại, không bền chắc, không sợ hãi, không lo buồn, không vui mừng, không âm thanh, diệt tất cả không còn ngôn ngữ.

Như vậy, kính bạch Thế Tôn! Thân của Như Lai là như vậy, nên quán sát như vậy. Quán sát như vậy gọi là quán sát chính xác. Quán sát khác đi là quán sát sai lầm.

Hiền giả Xá-lợi-phất nương nơi Thánh chỉ của Phật và thưa Phật:

–Trưởng giả ấy chết từ thế giới nào mà sinh đến thế giới này?

Phật nói:

–Ông hãy hỏi Trưởng giả Duy-ma-cật.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Thưa tộc tánh tử! Đại sĩ chết từ thế giới nào mà sinh đến đây?

Trưởng giả Duy-ma-cật thưa:

–Như chính Hiền giả dùng pháp để chứng diệt, sẽ sinh ở đâu?

–Làm sao có pháp đó, đã mất mà còn sinh?

Trưởng giả Duy-ma-cật nói:

–Nếu không chết, không sinh thì làm sao có các pháp? Sao lại còn hỏi con như vậy: “Chết từ thế giới nào mà sinh đến đây?” Nhà ảo thuật tạo ra nam, nữ đâu có thể gọi là chết ở đâu mà sinh đến đây?

Hiền giả Xá-lợi-phất nói:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Người do biến hóa thì không có chết và sinh đến gì cả.

Trưởng giả Duy-ma-cật thưa:

–Như Lai lẽ nào không dạy tất cả các pháp biến hóa tự nhiên hay sao?

Đáp:

–Đúng như vậy.

Hỏi:

–Tướng biến hóa tự nhiên thì trái với các pháp sao lại hỏi: “Chết từ thế giới nào mà sinh đến đây?” như vậy.

Kính bạch Hiền giả Xá-lợi-phất! Chết là các hành chấm dứt. Còn sống là các hành còn tồn tại. Bồ-tát chết mà không dứt gốc thiện, sống mà không tăng trưởng pháp ác.

Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Vị Tộc tánh tử này từ thế giới A-duy-la-đề của Đức Phật hiệu là A-súc đến. (*A-súc tiếng Hán gọi là Vô Nộ (không giận dữ). A-duy-la-đề là Diệu lạc.*)

Hiền giả Xá-lợi-phất thưa:

–Hy hữu thay, kính bạch Thế Tôn! Vị trưởng giả này từ nơi cõi Phật thanh tịnh đến, mà ưa thích thế giới nhiều giận dữ.

Trưởng giả Duy-ma-cật thưa:

–Thế nào, thưa Hiền giả! Ánh sáng của mặt trời vận hành chiếu soi khắp tất cả những nơi tối tăm, là ưa thích tối tăm chăng?

Đáp:

–Chẳng phải vậy. Mặt trời vận chuyển không ngừng, ánh sáng của nó luôn luôn sáng rực nên đi khắp các chỗ tối tăm.

Hỏi:

–Mặt trời vì sao vận hành ở cõi Diêm-phù-đề?

Đáp:

–Vì muốn chiếu ánh sáng để trừ bóng tối.

Hỏi:

–Như vậy, thưa Hiền giả! Bồ-tát nếu sinh ở cõi Phật bất tịnh vì để làm thanh tịnh cho mọi người, nhưng không bị nhiễm ô. Những ai được tiếp cận, được gần gũi với Bồ-tát thì được trừ hết tối tăm.

Bấy giờ, đại chúng khao khát muốn thấy thế giới Diệu lạc, Đức Như Lai A-súc và các đại nhân của nước ấy. Phật biết ý nghĩ của đại hội, liền bảo Trưởng giả Duy-ma-cật:

–Tộc tánh tử! Hãy thị hiện giữa chúng hội này về thế giới Diệu lạc, Như Lai A-súc, các Bồ-tát và chúng đệ tử. Cả chúng hội ở đây đều muốn được nhìn thấy.

Bấy giờ, Bồ-tát Duy-ma-cật nghĩ: “Ta nên ở đây, đừng đứng dậy khỏi chỗ ngồi mà hiển thị thế giới Diệu lạc bao gồm núi Thiết vi, sông ngòi, ao hồ, khe suối, biển cả, đất liền, chỗ sáng tối của các núi Tu-di, mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, rồng, thần, Thiên cung, Phạm cung... và đầy đủ các chúng Bồ-tát, đệ tử, thành thị, thôn xóm, muôn dân, vua chúa, đến cả Đức Như Lai A-súc và cây Bồ-đề cùng tòa hoa sen của Ngài... Tất cả những gì có thể làm Phật sự ở mười phương và có ba cầu thang quý từ cõi Diêm-phù-đề đến cung trời Đao-lợi. Cầu thang ở cõi trời Đao-lợi, chư Thiên dùng để xuống cõi Diêm-phù-đề lễ bái Phật, cúng dường và nghe kinh pháp. Người ở cõi Diêm-phù-đề cũng đi bằng cầu thang ấy để lên cung trời Đao-lợi. Trời, người thấy nhau, đạt được vô số sự vui đẹp như vậy. Từ trên thế giới Diệu lạc đến cõi trời A-ca-nị-trá thứ hai mươi bốn, tách lấy thế giới ấy rồi nhập vào thế giới Nhẫn này, làm cho tất cả chúng hội hai bên đều

được thấy nhau.”

Trưởng giả Duy-ma-cật lại nghĩ: “Muốn làm cho chúng hội vui”, liền nhập định Tam-muội Chánh thọ Như kỳ tượng, hiển thị thần túc, ngồi trên tòa Sư tử, trước đại chúng, dùng tay phải nhận lấy thế giới Diệu lạc, đến nhập vào thế giới Nhẫn. Các Bồ-tát, đệ tử và chư Thiên đắc thần thông thì thấy được đem đi, đều nói:

–Cúi xin Thế Tôn thương xót nhận lấy chúng con. Cúi xin Thế Tôn đặt yên chúng con.

Đức Phật A-súc dùng phương tiện tiếp nhận mọi người và nói cho họ hiểu: Không phải Như Lai làm mà là Trưởng giả Duy-ma-cật tiếp nhận. Ngoài ra, chư Thiên chưa được thần thông thì không biết ai đem mình đi.

Tuy được thế giới Diệu lạc nhập vào thế giới Nhẫn, mà thế giới Nhẫn không thêm không bớt. Lại thế giới này cũng không dồn ép và thế giới kia cũng không giảm bớt.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn Thích-ca Văn bảo đại chúng:

–Các ông hãy nhìn Như Lai A-súc của thế giới Diệu lạc. Quốc độ đó trang nghiêm đẹp đẽ, Bồ-tát tịnh hạnh, đệ tử thanh bạch của Ngài.

Cả chúng hội đều thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con đã thấy, chúng con mong nhận được nhiều cõi Phật đẹp đẽ, thanh tịnh này. Các Bồ-tát đều muốn học theo những việc của Như Lai A-súc và các Bồ-tát đã làm.

Ngay khi ấy, cả đại hội thấy cõi Phật của Như Lai A-súc, có mười bốn na-do-tha người phát tâm Bồ-đề vô thượng, đều nguyện được sinh về thế giới Diệu lạc.

Phật liền thọ ký:

–Những vị này sẽ đều được sinh về cõi Diệu Lạc và đời sau sẽ giáo hóa nơi thế giới Nhẫn của ta. Giáo hóa xong, sẽ trở về thế giới kia.

Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Ông đã thấy thế giới Diệu lạc và Như Lai A-súc rồi phải không?

–Đúng như vậy, kính bạch Thế Tôn! Con đã thấy quốc độ và muôn dân nơi cõi kia, tất cả đều thanh tịnh, đẹp đẽ, đều được thần lực như Trưởng giả Duy-ma-cật.

Kính bạch Thế Tôn! Chúng con sung sướng, may mắn được gặp gỡ bậc Chánh sĩ và phục vụ. Những người ở đâu nếu nghe được pháp này thì sung sướng, được lợi ích hoàn toàn. Ai nghe lời này mà không tin ưa? Như có ai tay cầm được cuốn kinh này đọc tụng, thì như vậy là đã được chư Phật nhớ nghĩ đến. Như có ai đọc lên kinh pháp này thì như vậy là được lãnh thọ chánh pháp, được lìa bỏ các đường ác, được Như Lai đến nhà. Nếu ai nghiên cứu, thông suốt kinh này, làm đúng theo giáo pháp đã giảng dạy mà cung kính, tôn thờ, thì như vậy là được phước thí của chư Phật, được trí tuệ của đại pháp. Người nào đem bốn câu trong kinh này dạy cho người khác là được thọ ký, được pháp lạc và hiểu rõ.